

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN DIỄN CHÂU
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:50/2022/HNGĐ-ST

Ngày 01/12/2022.

V/v Tranh chấp: “Ly hôn”

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DIỄN CHÂU - TỈNH NGHỆ AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Lâm.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Dũng và ông Cao Đức Giang.

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Kim Dung – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Diễn Châu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Diễn Châu tham gia phiên tòa: bà Phạm Thị Hân - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 12 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Diễn Châu, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 123/2022/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 5 năm 2022 về tranh chấp “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 194/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 18 tháng 11 năm 2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1975.(có đơn xin vắng mặt)

Trú tại: thôn 4, xã DK, huyện DC, tỉnh Nghệ An.

Bị đơn: anh Ngô Sỹ V, sinh năm 1971. (có mặt)

Trú tại: thôn 4, xã DK, huyện DC, tỉnh Nghệ An.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 10/5/2022 bản tự khai, quá trình tố tụng tại Tòa án nguyên đơn chị Nguyễn Thị T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị T và Anh V kết hôn với nhau vào ngày 05/6/2014 có đăng ký kết hôn tại UBND xã DK, huyện DC, tỉnh Nghệ An. Hôn nhân hoàn toàn tự nguyện và có tình hiểu, không ai bị ép buộc hay lừa dối. Sau khi cưới vợ chồng chung sống với nhau được thời gian ngắn thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng không hợp tính, quan điểm sống khác nhau. Vợ chồng sống ly thân không sống chung với nhau, không quan tâm cuộc sống của nhau, vợ chồng chấm dứt mọi quan hệ. Nay chị T thấy không thể tiếp tục sống chung với Anh V nên chị T làm đơn yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với Anh V.

Về con chung: Vợ chồng anh T và chị Vinh đã có ba con chung là Ngô Thị Tuyết T, sinh ngày 05/01/1997, chị Ngô Thị Tuyết S, sinh ngày 12/09/1999, anh Ngô Sỹ Gia H, sinh ngày 25/07/2004. Hiện tại các con đã trưởng thành có công ăn việc làm ổn định nên tôi không có yêu cầu gì.

Về tài sản: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tòa án đã tiến hành mở phiên họp để giải quyết vụ án nhưng Anh V không có mặt. Chị T đã làm đơn xin giải quyết vắng mặt Anh V.

- Đến ngày 18/7/2022 bị đơn Anh V đã có bản tự khai trình bày tại tòa án:

Về tình cảm: Anh V thống nhất về thời gian kết hôn, đăng ký kết hôn như lời trình bày của chị T. Sau đó đến vợ chồng sống ly thân, không quan tâm chăm sóc giúp đỡ nhau. Nay chị Thị T làm đơn ly hôn thì Anh V đồng ý ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng anh T và chị Vinh đã có ba con chung là Ngô Thị Tuyết T, sinh ngày 05/01/1997, chị Ngô Thị Tuyết S, sinh ngày 12/09/1999, anh Ngô Sỹ Gia H, sinh ngày 25/07/2004. Hiện tại các con đã trưởng thành có công ăn việc làm ổn định nên anh T không có yêu cầu gì.

Về tài sản: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Vụ án không tiến hành hòa giải được. Căn cứ vào bản khai của đôi bên đương sự để đưa ra giải quyết xét xử theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa. Trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án; Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử đã tuân theo pháp luật tố tụng; Nguyên đơn, chấp hành pháp luật theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về đường lối giải quyết vụ án:

Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ điều Điều 55 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014. Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị T và anh Ngô Sỹ V.

Về con chung: con chung đã trưởng thành nên không xem xét.

Về tài sản chung, nợ chung: không yêu cầu nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét và giải quyết.

Án phí: chị T chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Tranh chấp giữa chị Nguyễn Thị T và anh Ngô Sỹ V là tranh chấp về hôn nhân và gia đình về việc “Ly hôn” quy định tại khoản 1 điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Bị đơn anh Ngô Sỹ V có địa chỉ thường trú tại thôn 4, xã DK, huyện DC, tỉnh Nghệ An. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của BLTTDS vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện DC, tỉnh Nghệ An.

[2] Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã triệu tập họp lệ cho chị T và chị T đã trình bày tại Tòa án, nhưng Anh V vắng mặt, chị T đã viết đơn xin giải quyết vắng mặt vì vậy Tòa án không tiến hành hòa giải được tranh chấp hôn nhân và gia đình giữa chị T và Anh V. Căn cứ khoản 1 Điều

227; khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện DC tiến hành xét xử vụ án vắng mặt nguyên đơn chị Nguyễn Thị T.

[3] Về hôn nhân: chị T và Anh V kết hôn với nhau vào ngày 05/06/2014, hôn nhân hoàn toàn tự nguyện, có tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại UBND xã DK. Đây là hôn nhân hợp pháp.

[4] Sau khi kết hôn chị T và Anh V sống hạnh phúc được một thời gian ngắn thì chị T và Anh V không hợp nhau, thường xuyên cãi vã, xúc phạm nhau. Sau một thời gian sống chung thì anh T và chị Vinh đã sống ly thân, không quan tâm, chăm sóc giúp đỡ nhau trong cuộc sống. Chị T làm đơn ly hôn và Anh V đồng ý ly hôn và thống nhất với các nội dung mà chị T đã trình bày. Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng Anh V và chị T đã trầm trọng, cuộc sống chung không thể tiếp tục, mục đích hôn nhân không đạt được chị T anh Vinh đều thống nhất ly hôn. Do đó, cần áp dụng Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Vinh và anh T.

[4] Về con chung: Chị T và Anh V thống nhất trình bày vợ chồng đã có 03 con chung Ngô Thị Tuyết Trinh, sinh ngày 05/01/1997, chị Ngô Thị Tuyết Sương, sinh ngày 12/09/1999, anh Ngô Sỹ Gia Huy, sinh ngày 25/07/2004 . Các con chung đã thành niên và có khả năng lao động bình thường. Chị T và Anh V không có yêu cầu gì. Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về quan hệ tài sản: Không yêu cầu Tòa án giải quyết

[6] Về án phí: chị Nguyễn Thị T phải chịu án phí theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào Điều 56, 57 Luật hôn nhân và gia đình, xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị T và anh Ngô Sỹ V.

2. Về con chung: Các con chung là Ngô Thị Tuyết Trinh, sinh ngày 05/01/1997, chị Ngô Thị Tuyết Sương, sinh ngày 12/09/1999, anh Ngô Sỹ Gia Huy, sinh ngày 25/07/2004 . Các con chung đã thành niên và đều có khả năng lao động nên Hội đồng xét xử không xem xét.

3. Về tài sản và nợ: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: chị Nguyễn Thị T phải chịu 300.000đ(ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị T đã nộp tại Chi

cục Thi hành án dân sự huyện DC theo biên lai số 0001723 ngày 11/5/2022. Chị T đã nộp đủ án phí.

5. Về Quyền kháng cáo: Bị đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Nguyên đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản bản án hoặc bản án niêm yết.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện DC;
- Chi cục THADS huyện DC;
- UBND xã DK;
- Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An.
- Lưu hồ sơ vụ án;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Đình Lâm